TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **778**/2024/QĐST-HNGĐ	Ba Đình, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 57; 58; 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 757/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Chu Văn Tuệ B**, sinh năm 1978;
- Chị **Trần Ngọc Phương M**, sinh năm 1987;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: Pxxx nhà 5 tầng C, phường L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Chu Văn Tuệ B và chị Trần Ngọc Phương M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 04 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70/2011), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Chu Văn Tuệ B** và chị **Trần Ngọc Phương M.**

2. Về con chung: anh Chu Văn Tuệ B và chị Trần Ngọc Phương M xác nhận có 02 con chung là cháu Chu Văn Tuệ Q, sinh ngày 08/04/2011 và cháu Chu Ngọc TA, sinh ngày 05/04/2016.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh Chu Văn Tuệ B và chị Trần Ngọc Phương M: Giao cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Chu Văn Tuệ Q. Giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Chu Ngọc TA, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh B, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Chu Văn Tuệ B và chị Trần Ngọc Phương M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về các khoản vay nợ: Anh Chu Văn Tuệ B và chị Trần Ngọc Phương M xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Ngọc Phương M tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0030767 ngày 25/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Chi cục THADS quận Ba Đình;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *UBND phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương